

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 113/2018/HSST
Ngày 28/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Toán; Ông Nguyễn Thế Sách

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng, Kiểm sát viên;

Ngày 28/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 116/2018/HSST, ngày 08/6/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2018/QĐXX-HSST ngày 14/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang C, sinh năm 1977; HKTT: thôn Bồng L, xã Bồng L, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Bố đẻ: Nguyễn Quang T, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ là: Nguyễn Thị C, sinh năm 1977; Con: Có hai con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/10/1995, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc xử phạt 20 tháng tù về tội “Cướp tài sản công dân”, theo Khoản 1, Điều 151 Bộ luật hình sự năm 1985. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/04/1997, chấp hành xong tiền án phí hình sự ngày 20/5/1996.

Ngày 28/09/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm a, Khoản 2, Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1985. Ngày 04/10/1999, C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 29/12/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm tuyên phạt C 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm a, Khoản 2, Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1985. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/07/2000, chấp hành xong tiền án phí hình sự, dân sự ngày 30/3/2000, chấp hành xong tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại ngày 19/4/2000.

Ngày 15/10/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự

năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/03/2008, chấp hành xong tiền án phí hình sự ngày 26/3/2008.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/03/2018 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn L, sinh năm 1999; HKTT: thôn Phia SL, xã Quốc K, huyện Trảng B, tỉnh Lạng S; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Bố đẻ: Hoàng Văn T, sinh năm 1977; Mẹ đẻ: Bế Thị O, sinh năm 1980; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/03/2018 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 02/3/2018, L và Vũ Thành Văn đang ở nhà anh Nguyễn Văn Tới tại thôn Vũ Dương, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, L hỏi Văn “biết chỗ lấy hàng trắng không”, ý hỏi Văn biết chỗ lấy ma túy không, Văn trả lời “có” và bảo L cho mượn xe mô tô để đi hỏi mua ma túy. L đồng ý và giao xe mô tô Yamaha Exciter BKS 12T1-083.27 cho Văn. Văn điều khiển xe mô tô của L đi đến nhà Nguyễn Quang C ở cùng thôn gặp C, Văn hỏi C “Chú biết chỗ nào bán hàng trắng không”? C trả lời để tao hỏi xem, đồng thời lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Văn Kiên hỏi mua ma túy. Kiên đồng ý và hẹn C lên Ki ốt số 16, chợ Trung tâm thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (chỗ ở của Kiên), để giao ma túy. Sau đó, Văn điều khiển xe mô tô đèo C quay lại nhà Tới đón L, trên đường đi L đưa cho C 7.000 đồng để mua xi lanh, mục đích sau khi mua được ma túy thì sử dụng. C vào một hiệu thuốc trên đường đi mua 02 xi lanh hết 4.000 đồng. Khi đi đến khu vực chợ trung tâm thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, C bảo Văn chờ đến ki ốt số 16. Đến cửa ki ốt số 16 C và L xuống xe, còn Văn điều khiển xe mô tô đi lên khu vực đầu đường 279 cách ki ốt số 16 khoảng 20m đứng chờ. C lúc này điện thoại cho Kiên báo đã đến nơi, Kiên ra mở cửa thấy C và L. Kiên yêu cầu L ở ngoài chờ. L lúc đó đưa cho C 200.000 đồng để vào mua ma túy. C cầm tiền đi vào trong ki ốt đưa cho Kiên, Kiên không nói gì cầm tiền và đưa cho C 01 gói giấy bạc màu trắng. C biết là gói ma túy cần mua nên cầm giữ ở tay trái rồi đi ra ngoài cửa ki ốt gọi Văn và L đến. Văn điều khiển xe mô tô đèo L đến chỗ C đứng. Khi C vừa ngồi lên xe mô tô thì bị Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh phối hợp Công an thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ bắt quả tang. C vứt gói ma túy vừa mua được xuống mặt đường Btông cách xe mô tô của L đang bị đỗ 40 cm còn Văn bỏ chạy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, C.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Nguyễn Quang C: 02 xi lanh màu trắng chưa sử dụng; 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 3.000 đồng;

Thu giữ trên mặt đường Btông 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng (do C vớt ra khi bị bắt quả tang);

Thu giữ của Hoàng Văn L 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh BKS 12T1-083.27.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của C và Chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh BKS 12T1-083.27 thu giữ của L trong đó đồng hồ là tài sản của C và xe máy là của ông Hoàng Văn Tiến là bố của L, không liên quan tới hành vi phạm tội của các bị cáo. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại Nguyễn Quang C và ông Hoàng Văn Tiến;

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Tại bản Kết luận giám định số 322/KLGĐMT-PC54 ngày 02/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: “*Chất màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng có khối L 0,1487 gam là ma túy; loại ma túy Heroine*”;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKS-QV ngày 07/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau; Phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang C và Hoàng Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, điều 249; Điều 38; Điều 47; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS;

Xử phạt Nguyễn Quang C từ 18 đến 22 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam;

Đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, điều 249; Điều 38; Điều 47; Điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS;

Hoàng Văn L từ 16 đến 20 tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật là số ma túy còn lại sau giám định và 02 xi lanh;

Chiếc điện thoại và số tiền 3.000đ cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

Các bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Hồi 14 giờ 45 phút ngày 02/3/2018, tại chợ trung tâm thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Hoàng Văn L đưa 200.000 đồng cho Nguyễn Quang C mục đích mua ma túy về sử dụng. C đi vào Ki ốt số 16 chợ Trung tâm thị trấn Phố Mới mua của Nguyễn Văn Kiên 0,1487 gam chất Heroine. Sau khi mua được ma túy, C và L chuẩn bị đi về để tìm nơi sử dụng thì bị Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh kết hợp Công an thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạm vào điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước, việc đấu tranh đối với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Tuy nhiên, bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn dân cư. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân;

Xét về vai trò các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn; L là người đưa tiền cho C mua xi lanh và mua ma túy; C là người trực tiếp cầm tiền đi mua xi lanh và mua ma túy như vậy vai trò của hai bị cáo trong vụ án là ngang nhau;

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy;

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có;

Tuy nhiên bị cáo C là người có nhân thân xấu nên đây là tình tiết cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với C.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; Đối với bị cáo C có công văn xác nhận của Công an huyện Quế Võ là người tích cực giúp đỡ cơ quan công an trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn Quế Võ; Ngoài ra bố bị cáo C còn được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất nên cần áp dụng cho bị cáo C được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS;

Từ những phân tích trên xét cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ giáo dục đối với bị cáo;

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện hút ma túy nên xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 02 xi lanh;

Số tiền 3.000đ còn lại từ việc mua xi lanh và chiếc điện thoại sử dụng liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với Nguyễn Văn Kiên, theo Nguyễn Quang C khai đã bán ma túy cho C. Quá trình điều tra xác định, Kiên không có mặt tại địa phương. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thành Văn theo L và C khai đã điều khiển xe mô tô của L chở L và C đến thị trấn Phố Mới mua ma túy. Quá trình điều tra xác định L và C không bàn bạc, thỏa thuận gì với Văn về việc mua ma túy về cùng sử dụng. Văn hiện nay không có mặt tại địa phương. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ tách ra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

Nguyễn Văn Tới không biết việc L và C đi mua ma túy nên cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không xử lý đối với Tới là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang C và Hoàng Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Nguyễn Quang C 18 (Mười tám) tháng tù.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Hoàng Văn L 16 (Mười sáu) tháng tù;

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 02/3/2018;

Áp dụng Điều 329 BLTTHS; Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 02 xi lanh; Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động và số tiền 3.000đ. (Các tang vật có đặc điểm như mô tả tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 08/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ
- Bị cáo;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng